

NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 17/10/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều 52, 53, 54, 58 và 63 của Luật KH&CN về đầu tư, cơ chế tài chính và một số nội dung cần thiết về dự toán ngân sách nhà nước, nội dung chi cho hoạt động KH&CN và quản lý nhà nước về quỹ phát triển KH&CN.

Nghị định gồm 4 Chương, với 22 Điều: Chương I - Quy định chung; Chương II - Đầu tư cho hoạt động KH&CN; Chương III - Cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN; Chương IV - Tổ chức thực hiện.

Theo Nghị định, việc chi phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN không phân biệt thành phần kinh tế theo các nội dung sau: Xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN; Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao; Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về KH&CN và các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển KH&CN.

Cũng theo Nghị định, sau khi tổng dự toán chi ngân sách được Quốc hội thông qua, ngân sách cho KH&CN được phân bổ như sau: Kinh phí đầu tư phát triển KH&CN, kinh phí chi thường xuyên, kinh phí dự phòng trong kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí dành cho việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được phân bổ như sau: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được chuyển vào Quỹ phát triển KH&CN quốc gia; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp tỉnh được chuyển vào quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương chưa hoặc không thành lập quỹ phát triển KH&CN thì kinh phí này được chuyển vào đơn vị dự toán cấp I của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi ký hợp đồng KH&CN, kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp được cấp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN tại Kho bạc Nhà nước.

Nhà nước bảo đảm tập trung đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đặc biệt. Kinh phí được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đặc biệt được phê duyệt chi tiết theo từng nguồn cụ thể trong tổng kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ KH&CN đặc biệt. Bộ trưởng Bộ KH&CN chịu trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ KH&CN đặc biệt trong đó có tổng mức đầu tư, cơ cấu kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đặc biệt. Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập khi có đủ các điều kiện

về nhân lực, cơ sở vật chất-kỹ thuật đảm bảo vận hành Quỹ; biên chế sự nghiệp được điều tiết trong phạm vi tổng biên chế sự nghiệp hiện có; đảm bảo cơ cấu nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác; Không làm tăng chi phí quản lý từ ngân sách nhà nước.

Về đầu tư của doanh nghiệp, Nghị định quy định: doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Doanh nghiệp ngoài nhà nước được quyền trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp một tỷ lệ hợp lý, tối đa 10% để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&CN để đầu tư tăng cường tiềm lực KH&CN cho doanh nghiệp và cho ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.

Ngoài ra, Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho KH&CN tại Việt Nam dưới các hình thức: đầu tư trực tiếp, liên doanh, liên kết với các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp của Việt Nam hoặc ủy thác đầu tư. Trong trường hợp này dự án đầu tư được hưởng các hình thức ưu đãi theo quy định pháp luật. Nhà nước cũng khuyến khích tổ chức, cá nhân vận động các khoản tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động KH&CN.

Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ ngân sách nhà nước được khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hay khoán chi từng phần, được chủ động sử dụng kinh phí được giao khoán một cách hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu có quyền thay đổi các mục chi, nội dung chi và quyết định định mức chi trong tổng mức kinh phí được khoán chi. Đối với kinh phí tiết kiệm từ phân kinh phí được khoán chi, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ được sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan chủ trì. Kinh phí khoán được sử dụng đúng mục đích, có chứng từ theo thực chi, đảm bảo công khai, minh bạch trong nội bộ tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

Việc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện: kết quả nghiên cứu KH&CN cần mua có giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xác định được tiêu chí rõ ràng, minh bạch và định lượng; có tổ chức, cá nhân cam kết ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tổ chức, cá nhân nhận thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chấp nhận quá trình thẩm định nội dung và kinh phí theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cam kết tự huy động kinh phí để thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014. Bãi bỏ Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

LH